TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 38/2022/DS-ST
Ngày: 27-10-2022.
V/v: Tranh chấp quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Kim Huế
2. Ông Hoàng Xuân Tỵ

-Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thận - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Chung - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 175/2020/TLST- DS ngày 14 tháng 12 năm 2020, về "tranh chấp Quyền sử dụng đất", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy Ph, sinh năm 1973
Địa chỉ: Số 105/9 đường Phan Chu Trinh, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Hữu S;
Địa chỉ: Số 91/25 đường Hà Giang, phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.
(Văn bản ủy quyền ngày 09/11/2020)

2. Bị đơn: Bà Bùi Thị T, sinh năm 1957
Địa chỉ: Số 143/38 đường Lê Phụng Hiểu, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông Đinh văn T:
- Anh Đinh Tiến D, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số 143/38 đường Lê Phụng Hiểu, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Anh Đinh H, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số 143/38 đường Lê Phụng Hiểu, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

4. Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông Đinh Văn T:

- Chị Đinh Thị Anh Th, sinh năm 1991

Địa chỉ cư trú cuối cùng: Số 143/38 đường Lê Phụng Hiểu, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Chị Đinh Thị Thanh H, sinh năm 1997

Địa chỉ cư trú cuối cùng: Số 143/38 đường Lê Phụng Hiểu, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Chị Đinh Thị Kim D, sinh năm 1978

Địa chỉ cư trú cuối cùng: Số 143/38 đường Lê Phụng Hiểu, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

4. Người làm chứng: Ông Lê Văn Th, sinh năm 1968

Địa chỉ: Số 175/8 đường Lê Phụng Hiểu, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

(Tại phiên tòa ông S có mặt; bà T, anh H, chị Th, chị H, chị D vắng mặt không có lý do; anh D, ông Th vắng mặt có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/10/2020 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 10/3/2022, các lời khai trong qúa trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy Ph và người đại diện theo ủy quyền ông Đỗ Hữu S trình bày:

Vào năm 2004 bà Ph nhận chuyển nhượng diện tích đất 3.546m^2 Thộc thửa đất số 97, tờ bản đồ G.157.II tại phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (theo Giấy chứng nhận QSD đất số H 072323 do UBND thị xã Bảo Lộc cấp ngày 02/01/1997) của ông Lê Văn Th. Sau khi nhận chuyển nhượng thửa đất trên thì bà Ph bị bệnh phải đi chữa bệnh dài ngày, khi khỏi bệnh về thì bà phát hiện bà Bùi Thị T là chủ sử dụng thửa đất liền kề (thửa đất số 96) đã lấn sang thửa đất số 97 của bà diện tích đất 306m^2 (chiều ngang giáp mặt đường 6,2m; chiều ngang phía sau thửa đất 5,9m; chiều dài thửa đất 55,7m). Bà Ph đã nhiều lần yêu cầu bà T trả lại diện tích đất lấn chiếm nhưng bà T không trả. Ngày 16/3/2020 bà Ph đã yêu cầu UBND phường L hòa giải tranh chấp đất với bà T nhưng không thành nên bà Ph đã làm đơn khởi kiện.

Nay bà Ph yêu cầu bà Bùi Thị T và những người con (anh H, anh D) đang sinh sống trên thửa đất đang tranh chấp trả lại cho bà diện tích đất tranh chấp qua đo đạc thực tế là 335,2m^2 (theo họa đồ đo đạc hiện trạng sử dụng đất ngày 26/04/2021 của công ty TNHH An Thịnh Lâm Đồng) Thuộc thửa đất số 97, tờ bản đồ G.157.II tại phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng đã được UBND thị xã Bảo Lộc cấp Giấy chứng nhận QSD đất số H 072323 ngày 02/01/1997.

Lời khai của bị đơn trong qúa trình giải quyết vụ án, bà Bùi Thị T trình bày:

Vào năm 1996 vợ chồng bà có mua của ông Long (không nhớ họ, hiện nay ông Long ở đâu bà không biết địa chỉ) một mảnh đất trống, sau đó bà và ông Đinh văn T (chồng bà) trồng cà phê trên đất và dựng tạm 01 căn nhà nhỏ để ở. Năm 1996, thửa đất mua của ông Long đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất đứng tên hộ ông Đinh Văn T. Đến năm 2010 vợ chồng bà xây 01 căn nhà cấp 4 trên đất như hiện nay đang ở và đã sử dụng ổn định từ đó cho đến nay, giữa hai bên đã có ranh giới đất ổn định là hàng cây thần tài và hàng chè không có tranh chấp gì.

Nay bà Ph khởi kiện yêu cầu gia đình bà trả lại phần diện tích đất lấn chiếm Thộc thửa đất số 97, tờ bản đồ G.157.II tại phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng thì bà không đồng ý trả.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Đinh Văn T là anh Đinh Tiến D trình bày:

Anh là con trai ruột của bà Bùi Thị T và ông Đinh Văn T (ông T đã chết vào năm 2010) đang sinh sống cùng nhà với bà T tại địa chỉ số 143/38 đường Lê Phụng Hiểu, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Nguồn gốc thửa đất số 96 tờ bản đồ G.157.II tại phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng là do bố mẹ anh mua của ông Long (không nhớ rõ họ tên và địa chỉ) vào năm 1996. Đến năm 1998 gia đình anh được UBND thị xã Bảo Lộc (nay là thành phố B) cấp giấy chứng nhận QSD đất số M 604560 đứng tên hộ ông Đinh Văn T đối với thửa đất số 96 tờ bản đồ G.157.II tại phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Tại thời điểm cấp giấy chứng nhận QSD đất thì hộ gia đình anh gồm có bố mẹ anh, chị gái Đinh Thị Kim D, em trai Đinh H, em gái Đinh Thị Anh Th, Đinh Thị Thanh H và anh trai Đinh Ngọc D đã chết năm 2010. Hiện nay chỉ còn anh và em trai Đinh H sống cùng với mẹ là bà Bùi Thị T tại địa chỉ số 143/38 đường Lê Phụng Hiểu, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, còn các chị gái và em gái là chị D, chị Th, chị H đã đi nơi khác (không rõ địa chỉ) sinh sống từ lâu. Nay bà Ph khởi kiện yêu cầu gia đình anh trả lại diện tích đất tranh chấp thuộc thửa đất số 97 tờ bản đồ G.157.II tại phường L, thành phố B thì anh không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Lời khai của người làm chứng: ông Lê Văn Th trình bày:

Nguyên trước đây ông là chủ sử dụng thửa đất số 97, tờ bản đồ G.157.II

diện tích 3.546m^2 tại tổ 6b, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Nguồn gốc của thửa đất nói trên là do vợ chồng ông mua của ông Vũ Văn Ph là bố vợ ông vào năm 1997. Sau khi mua đất của bố vợ xong ông ít canh tác nên cho em trai mượn đất canh tác. Khi ông mua đất của bố vợ thì ranh giới giữa thửa đất của ông (thửa 97) và thửa 96 là đất của nhà bà T đã có hàng rào là cây tạp và những cây mít nhỏ chạy dài từ trước ra phía sau thửa đất, giữa hai bên không có tranh chấp gì. Đến năm 2004 ông có bán thửa đất nói trên cho bà Nguyễn Thị Thúy Ph, sau này khi xem lại ranh giới đất giữa hai bên thì ông thấy bên phía nhà bà T đã phá bỏ hàng ranh giới cũ và trồng cây chè và cây thần tài như hiện nay. Ông cam đoan lời khai của mình là đúng sự thật và xin vắng mặt trong quá trình Tòa án xét xử vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Bùi Thị T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đinh Tiến D, anh Đinh H, chị Đinh Thị Anh Th, chị Đinh Thị Thanh H, chị Đinh Thị Kim D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Đỗ Hữu S vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn bà T và những người con bà T đang sinh sống trên thửa đất tranh chấp là anh Đinh H, anh Đinh Tiến D phải trả lại cho bà Ph diện tích đất tranh chấp qua đo đạc thực tế là 335,2m^2 thuộc thửa đất số 97, tờ bản đồ G.157.II tại phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng theo họa đồ đo đạc hiện trạng sử dụng đất ngày 26/04/2021 của công ty TNHH An Thịnh Lâm Đồng. Tuy nhiên có một phần diện tích đất 1,7m^2 bị đơn lấn chiếm gắn liền với căn nhà của bị đơn đang sinh sống ổn định, do đó nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với diện tích 1,7m^2 này. Nay nguyên đơn chỉ yêu cầu trả lại diện tích đất 333,5m^2 thuộc thửa đất số 97, tờ bản đồ G.157.II tại phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Nguyên đơn đồng ý thanh toán cho bị đơn giá trị tài sản trên đất tranh chấp là 8.209.500đ (tám triệu hai trăm lẻ chín nghìn năm trăm đồng) theo biên bản định giá tài sản ngày 25 tháng 7 năm 2022. Về chi phí tố tụng bị đơn phải chịu theo qui định pháp luật.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghỉ nghị án đã thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự qui định.

Về giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của

nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn và những người đang sinh sống trên đất là anh H, anh D trả lại cho bà Ph diện tích đất tranh chấp là 333,5m^2 thuộc thửa đất số 97, tờ bản đồ G.157.II tại phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Nguyên đơn đã rút một phần yêu cầu khởi kiện đòi lại diện tích 1,7m^2, do đó đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với phần diện tích 1,7m^2 gắn liền với căn nhà bị đơn đang ở. Nguyên đơn đồng ý thanh toán cho bị đơn giá trị tài sản trên đất tranh chấp là 8.209.500đ. Đối với những người con của bị đơn gồm chị Đinh Thị Kim D, chị Đinh Thị Anh Th, chị Đinh Thị Thanh H hiện nay không sinh sống trên đất tranh chấp nên những người này không có nghĩa vụ phải trả lại đất lấn chiếm theo yêu cầu của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 16.675.000đ và chi phí tố tụng theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy Ph khởi kiện bị đơn bà Bùi Thị T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là anh Đinh H, anh Đinh Tiến D có nơi cư trú tại địa chỉ số 143/38 Lê Phụng Hiểu, phường L, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng trả lại cho nguyên đơn diện tích đất lấn chiếm là 333,5m^2 thuộc thửa đất số 97, tờ bản đồ G.157.II tại phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì xác định quan hệ tranh chấp về quyền sử dụng đất thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

1.2. Về sự có mặt của đương sự và tư cách của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là anh Đinh H, chị Đinh Thị Anh Th, chị Đinh Thị Thanh H, chị Đinh Thị Kim D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, anh Đinh Tiến D có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án theo qui định pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bà T và những người con đang sống cùng bà T trên đất tranh chấp phải trả lại diện tích đất 333,5m^2 thuộc thửa đất số 97, tờ bản đồ G.157.II tại phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, không yêu cầu trả lại phần diện tích gắn liền với căn nhà bị đơn đang sinh sống 1,7m^2 thấy rằng trong quá trình xem xét giải quyết tranh chấp đất giữa các bên đương sự thì phía bên bị đơn chỉ có bà T và 02 người con trai đang sinh sống trên đất tranh chấp là anh Đinh H và anh Đinh Tiến D, những người con khác là chị Đinh Thị Anh Th, Đinh Thị Thanh H, Đinh Thị Kim D không còn sinh sống trên đất nên

Tòa án không xác định chị Th, chị H, chị D là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án và không có nghĩa vụ phải trả lại đất lấn chiếm theo yêu cầu của nguyên đơn.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà T và những người đang sinh sống trên đất là anh H, anh D trả lại cho nguyên đơn diện tích đất tranh chấp là 333,5m^2 thuộc thửa đất số 97, tờ bản đồ G.157.II tại phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa cho thấy nguồn gốc của thửa đất 97, tờ bản đồ G.157.II tại phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng là của nguyên đơn nhận chuyển nhượng của ông Lê Văn Th từ tháng 04/2004.

Qua xem xét thẩm định tại chỗ ngày 26/4/2021 và kết quả đo vẽ hiện trạng các thửa đất tranh chấp ngày 26/4/2021 của Công ty TNHH An Thịnh (bút lục 108) thấy rằng thửa đất số 97, tờ bản đồ G.157.II tại phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất số H 072323 ngày 02/01/1997 đứng tên ông Lê Văn Th đã đăng ký biến động sang tên Nguyễn Thị Thúy Ph vào năm 2004 có diện tích 3.546 m^2 và qua đo đạc thực tế có diện tích 3.270,7m^2 bị thiếu so với giấy chứng nhận QSD đất đã được cấp 275,3m^2.

Qua xem xét đối với thửa đất số 96, tờ bản đồ số 18 (G.157.II) đất bị đơn đang sử dụng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 604560 do UBND thị xã Bảo Lộc cấp ngày 25/7/1998 có diện tích 2.625m^2 và qua đo đạc thực tế có diện tích 2.890m^2 thừa so với giấy chứng nhận QSD đất được cấp 265m^2.

Qua lời khai của người làm chứng ông Lê Văn Th là chủ đất cũ đã sang nhượng cho bà Ph khẳng định ranh giới trước đây giữa thửa đất của ông (thửa 97) và thửa 96 là đất của nhà bà T đã có hàng rào là cây tạp và những cây mít nhỏ chạy dài từ trước ra phía sau thửa đất, giữa hai bên không có tranh chấp gì. Đến năm 2004 ông có sang nhượng thửa đất nói trên cho bà Nguyễn Thị Thúy Ph, sau này khi xem lại ranh giới thì ông thấy bên phía nhà bà T đã phá bỏ hàng ranh giới cũ và trồng cây chè và cây thần tài như hiện nay.

Như vậy, căn cứ vào hiện trạng sử dụng đất của các bên và đối chiếu ranh giới theo bản đồ địa chính cho thấy bị đơn đang sử dụng phần diện tích đất của thửa đất số 96 lấn ranh sang thửa đất số 97 của nguyên đơn là 335,2m^2, trên diện tích đất tranh chấp 335,2m^2 có một phần diện tích nhà gạch 1,7m^2 nhưng tại phiên tòa nguyên đơn chỉ yêu cầu trả lại diện tích đất 333,5m^2 (không yêu cầu trả phần diện tích nhà gạch 1,7m^2) thuộc thửa đất số 97, tờ bản đồ G.157.II tại phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Do đó lời khai của bị đơn là hoàn toàn không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Từ những nhận định như trên, có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn và những người sống trên đất tranh chấp phải

trả lại cho nguyên đơn diện tích đã lấn chiếm 333,5m^2 là phù hợp.

Đối với những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Đinh Văn T là chị Đinh Thị Anh Th, Đinh Thị Thanh H, Đinh Thị Kim D đã bỏ đi nơi khác cư trú không còn sinh sống cùng với bà T trên đất tranh chấp, do đó Hội đồng xét xử không xác định những người này là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án nữa.

[3]. Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[4]. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 18.675.000đ, tiền chi phí đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng là 4.541.800đ bị đơn phải chịu theo qui định pháp luật.

[5]. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 166, Điều 170, Điều 203 Luật đất đai 2013;

- Áp dụng Điều 159, 166, 175, 176, 245, 579 Bộ luật dân sự 2015.

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ banThờng vụ quốc hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy Ph đối với bị đơn bà Bùi Thị T về tranh chấp Quyền sử dụng đất.

- Buộc bị đơn bà Bùi Thị T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đinh Tiến D, anh Đinh H phải trả lại cho bà Nguyễn Thị Thúy Ph diện tích đất lấn chiếm là 333,5m^2 thuộc thửa đất số 97, tờ bản đồ G.157.II tại phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. (Có họa đồ đo đạc hiện trạng sử dụng đất ngày 26/02/2022 kèm theo). Các đương sự có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký biến động diện tích đất theo quy định pháp luật.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với phần diện tích đất tranh chấp trên đất có 1,7m^2 nhà gạch.

- Nguyên đơn phải thanh toán lại cho bị đơn giá trị tài sản cây trồng trên

đất là 8.209.500đ (tám triệu hai trăm lẻ chín nghìn năm trăm đồng).

2. Về chi phí tố tụng: Buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán lại số tiền chi phí tố tụng là 23.216.800đ (hai mươi ba triệu hai trăm mười sáu nghìn tám trăm đồng) cho nguyên đơn.

3. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 16.675.000đ (mười sáu triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Hoàn trả lại cho bà Ph số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.000.000đ (năm triệu đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0018850 ngày 14/12/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án phúc thẩm giải quyết. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo Th từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
+ Các đương sự;
+ VKSND thành phố B;
+ T.H.A thành phố B;
+ TAND tỉnh Lâm Đồng;
+ Lưu hồ sơ vụ án;

Nguyễn Thị Hiền